

Số: 472/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 05 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 648/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Tố N, sinh năm 1974;

Địa chỉ: 61/12/38, đường T, khu phố 2, phường X, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1972;

Địa chỉ: 61/12/38, đường T, khu phố 2, phường X, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Tố N và ông Nguyễn Xuân H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Tố N và ông Nguyễn Xuân H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà N và ông H có 02 (hai) con chung là Nguyễn Hồng Nh, sinh ngày 01/7/1998 (đã thành niên) và Nguyễn Hồng A, sinh ngày 13/7/2003 (đã thành niên). Các con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông H xác định hai bên không có tài sản chung, nợ chung.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Trần Thị Tố N tự nguyện thỏa thuận chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà N đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022209 ngày 24/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12. Bà N được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp. Ông Nguyễn Xuân H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 35/KH, quyển số I/99 ngày 08/7/1999 của Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện C, tỉnh G đã cấp cho ông Nguyễn Xuân H và bà Trần Thị Tố N không còn hiệu lực.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- UBND nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Xuân Mai